



VAI TRÒ CÁC NGUYÊN TỐ KHOÁNG

Câu 1: Thông thường độ pH trong đất khoảng bao nhiêu là phù hợp cho việc hấp thụ tốt phần lớn các chất?

- A. 7 – 7,5 B. 6 – 6,5 C. 5 – 5,5 D. 4 – 4,5.

Câu 2: Nguyên nhân trước tiên làm cho cây không ưa mặn mất khả năng sinh trưởng trên đất có độ mặn cao là:

- A. Các phân tử muối ngay sát bề mặt đất gây khó khăn cho các cây con xuyên qua mặt đất.
B. Các ion khoáng là độc hại đối với cây.
C. Thế năng nước của đất là quá thấp.
D. Hàm lượng oxy trong đất là quá thấp.

Câu 3: Tác dụng chính của kỹ thuật nhổ cây con đem cấy là gì?

- A. Bố trí thời gian thích hợp để cấy.
B. Tận dụng được đất gieo khi ruộng cấy chưa chuẩn bị kịp.
C. Không phải tỉa bỏ bớt cây con sẽ tiết kiệm được giống.
D. Làm đứt chóp rễ và miền sinh trưởng kích thích sự ra rễ con để hút được nhiều nước và muối khoáng cho cây.

Câu 4: Các nguyên tố dinh dưỡng nào sau đây là các nguyên tố vi lượng

- A. C, O, Mn, Cl, K, S, Fe.
B. Zn, Cl, B, K, Cu, S.
C. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.
D. Fe, Mn, B, Cl, Zn, Cu, Mo, Ni.

Câu 5: Vai trò của photpho đối với thực vật là:

- A. Thành phần của thành tế bào và màng tế bào, hoạt hoá enzim.
B. Thành phần của prôtêin, a xít nuclêic.
C. Chủ yếu giữ cân bằng nước và Ion trong tế bào, hoạt hoá enzim, mở khí khổng.
D. Thành phần của axit nuclêotíc, ATP, photpholipit, cöenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

Câu 6: Vai trò của nguyên tố Phot pho trong cơ thể thực vật?

- A. Là thành phần của Axit nuclêic, ATP B. Hoạt hóa En zim.
C. Là thành phần của màng tế bào. D. Là thành phần của chất diệt khuẩn Xitôcrôm

Câu 7: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu photpho của cây là:

- A. Lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ và có nhiều chấm đỏ trên mặt lá.



- B. Lá nhỏ có màu lục đậm, màu của thân không bình thường, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.
- C. Lá mới có màu vàng, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.
- D. Sinh trưởng bị còi cọc, lá có màu vàng.

Câu 8: Vai trò của kali đối với thực vật là:

- A. Thành phần của prôtêin và axit nuclêic.
- B. Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzym, mở khí khổng.
- C. Thành phần của axit nuclêôtit, ATP, photpholipit, cöenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.
- D. Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzym.

Câu 9: Cây hấp thụ Kali ở dạng:

- A. K_2SO_4 B. KOH C. K^+ D. K_2CO_3

Câu 10: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu Kali của cây là:

- A. Lá nhỏ có màu lục đậm, màu của thân không bình thường, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.
- B. Lá mới có màu vàng, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.
- C. Sinh trưởng bị còi cọc, lá có màu vàng.
- D. Lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ và có nhiều chấm đỏ trên mặt lá.

Câu 11: Vai trò của canxi đối với thực vật là:

- A. Thành phần của axit nuclêic, ATP, photpholipit, cöenzim; cần cho sự nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.
- B. Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzym.
- C. Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzym, mở khí khổng.
- D. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym.

Câu 12: Cây hấp thụ Can xi ở dạng:

- A. $CaSO_4$ B. $Ca(OH)_2$ C. Ca^{2+} D. $CaCO_3$

Câu 13: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu canxi của cây là:

- A. Lá non có màu lục đậm không bình thường.
- B. Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.
- C. Gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.
- D. Lá nhỏ có màu vàng.

Câu 14: Vai trò chủ yếu của Mg đối với thực vật là:

- A. Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzym, mở khí khổng.
- B. Thành phần của axit nuclêôtit, ATP, photpholipit, cöenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.



C. Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzym.

D. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym.

Câu 15: Khi lá cây bị vàng, đưa vào gốc hoặc phun lên lá ion nào sau đây lá cây sẽ xanh lại?

A. Mg^{2+}

B. Ca^{2+}

C. Fe^{3+}

D. Na^{+}

Câu 16: Vai trò của nguyên tố Fe trong cơ thể thực vật?

A. Hoạt hóa nhiều E, tổng hợp diệp lục.

B. Cần cho sự trao đổi nitơ, hoạt hóa E.

C. Thành phần của Xitôcrôm.

D. A và C

Câu 17: Vai trò của sắt đối với thực vật là:

A. Thành phần của xitôcrôm, tổng hợp diệp lục, hoạt hoá enzym.

B. Duy trì cân bằng ion, tham gia quang hợp (quang phân li nước)

C. Thành phần của axit nuclêic, ATP, photpholipit, cœnzim; cần cho sự nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

D. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym.

Câu 18: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu sắt của cây là:

A. Gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.

B. Lá nhỏ có màu vàng.

C. Lá non có màu lục đậm không bình thường.

D. Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.

Câu 19: Cây hấp thụ lưu huỳnh ở dạng:

A. H_2SO_4

B. SO_2

C. SO_3

D. SO_4^{2-}

Câu 20: Sự biểu hiện của triệu chứng thiếu lưu huỳnh của cây là:

A. Lá nhỏ có màu lục đậm, màu của thân không bình thường, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

B. Lá mới có màu vàng, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

C. Lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ và có nhiều chấm đỏ trên mặt lá.

D. Sinh trưởng bị còi cọc, lá có màu vàng.

Câu 21: Vai trò của clo đối với thực vật:

A. Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hoá enzym.

B. Thành phần của axit nuclêôtit, ATP, photpholipit, cœnzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

C. Duy trì cân bằng ion, tham gia trong quang hợp (quang phân li nước).

D. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym.

Câu 22: Vai trò của nguyên tố clo trong cơ thể thực vật?



- A. Cần cho sự trao đổi Ni tơ
- B. Quang phân li nước, cân bằng ion
- C. Liên quan đến sự hoạt động của mô phân sinh
- D. Mở khí khổng

Câu 23: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu clo của cây là:

- A. Gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.
- B. Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.
- C. Lá nhỏ có màu vàng.
- D. Lá non có màu lục đậm không bình thường.

Câu 24: Sự biểu hiện triệu chứng thiếu đồng của cây là:

- A. Lá non có màu lục đậm không bình thường.
- B. Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết.
- C. Lá nhỏ có màu vàng.
- D. Gân lá có màu vàng và sau đó cả lá có màu vàng.

Câu 25: Dung dịch bón phân qua lá phải có:

- A. Nồng độ các muối khoáng thấp và chỉ bón khi trời không mưa.
- B. Nồng độ các muối khoáng thấp và chỉ bón khi trời mưa bụi.
- C. Nồng độ các muối khoáng cao và chỉ bón khi trời không mưa.
- D. Nồng độ các muối khoáng cao và chỉ bón khi trời mưa bụi.

Câu 26: Cách nhận biết rõ rệt nhất thời điểm cần bón phân là:

- A. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của quả mới ra.
- B. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của thân cây.
- C. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của hoa.
- D. Căn cứ vào dấu hiệu bên ngoài của lá cây.

Câu 27: Để xác định vai trò của nguyên tố magiê đối với sinh trưởng và phát triển của cây ngô, người ta trồng cây ngô trong

- A. chậu đất và bổ sung chất dinh dưỡng có magiê.
- B. chậu cát và bổ sung chất dinh dưỡng có magiê.
- C. dung dịch dinh dưỡng nhưng không có magiê.



D. dung dịch dinh dưỡng có magiê.

Câu 28. Khi làm thí nghiệm trồng cây trong chậu đất nhưng thiếu một nguyên tố khoáng thì triệu chứng thiếu hụt khoáng thường xảy ra trước tiên ở những lá già. Nguyên tố khoáng đó là

A. nitơ. B. canxi.

C. sắt. D. lưu huỳnh.

Câu 29. Vai trò của photpho trong cơ thể thực vật:

A. Là thành phần của thành tế bào và màng tế bào, hoạt hóa enzim.

B. Là thành phần của protein, axit nucleic.

C. Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hóa enzim, mở khí khổng.

D. Là thành phần của axit nucleic, ATP, photpholipit, coenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

Câu 30. Khi thiếu Photpho, cây có những biểu hiện như

A. lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ và có nhiều chấm đỏ trên mặt lá.

B. lá nhỏ, có màu xanh đậm, màu của thân không bình thường, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

C. lá mới có màu vàng, sinh trưởng rễ bị tiêu giảm.

D. sinh trưởng còi cọc, lá có màu vàng.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GD), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.